

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 22-10-2021
“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hồ Thị Sương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Đức Anh**

Bà **Trần Thị Kim Tân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2020/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2021 về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2021, Thông báo số 59/2021/TB-TA ngày 08/7/2021 về việc dời thời gian mở phiên tòa; Thông báo mở lại phiên tòa số 87/TB-TA; Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị M**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2021, trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày: Vào năm 2012, chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, xích mích; anh H có lúc còn đánh đập chị, dùng những lời lẽ xúc phạm và đe dọa tính mạng chị. Năm 2017, sau khi sinh cháu thứ 2 thì chị phát hiện anh H ngoại tình, từ đó đến nay chị không còn tin tưởng anh H nữa nhưng vì con cái

nên chị cố gắng nhẫn nhịn chung sống, tuy nhiên, anh H vẫn không chịu sửa đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị không còn tình cảm với anh H, do đó yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh S, sinh ngày 10/01/2014, Nguyễn Phương L, sinh ngày 08/8/2017. Hiện nay cháu L đang sống cùng với chị, cháu S đang sống cùng anh H. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu L và giao cháu S cho anh H nuôi dưỡng; chị không cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình làm việc bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M, chị M được ly hôn với anh H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 08/8/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thanh S, sinh ngày 10/01/2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị M, anh H; **về tài sản chung, nợ chung chị M trình bày không có, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M, anh H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Bắc, anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ

[3] Xét yêu cầu của chị Lê Thị M nhận thấy: Chị M cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích; anh H có lúc còn đánh đập chị, dùng những lời lẽ xúc phạm và đe dọa tính mạng chị. Anh H qua lại với người phụ nữ khác dẫn đến chị không còn tin tưởng anh H nữa. Nay chị không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh H để làm việc, nhưng anh H đều vắng mặt không lý do. Qua đó, cho thấy anh H bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với chị M. Theo kết quả xác minh ngày 24/5/2021 tại địa phương cho thấy do anh H hay ghen tuông dẫn đến vợ chồng xích mích, mâu thuẫn, ban áp đã hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, chị M và anh H đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh S, sinh ngày 10/01/2014, Nguyễn Phương L, sinh ngày 08/8/2017. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và giao cháu S cho anh H nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu L còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, từ trước đến nay cháu do mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc nên cần thiết giao cháu L cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Thanh S có nguyện vọng được sống với anh H, do đó, giao cháu S cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Anh H vắng mặt không có lời khai về yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Lê Thị M khai không có, không yêu cầu giải quyết; anh H không có lời khai nên không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, quy định pháp luật; **phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, **227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ** Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 **và Điều 131** Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị M ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 08/8/2017 cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao cháu Nguyễn Thanh S, sinh ngày 10/01/2014 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Chị Lê Thị M, anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết, chị Lê Thị M, anh Nguyễn Văn H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004900 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Lê Thị M, anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương